

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2020/HNGĐ-ST

Ngày 29-9-2020

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lưu Xuân Giới.
2. Ông: Nguyễn Văn Bảy.

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 316/2020/TLST- HNGĐ, ngày 03 tháng 8 năm 2020 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Trần Thị Q, sinh năm 1979.

Trú tại: Tổ 5, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Vũ Trường T, sinh năm 1976.

Trú tại: Tổ 5, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Q trình bày:

Chị và anh Vũ Trường T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn năm 1997 tại UBND phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất

đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2018. Nay thấy tình cảm vợ chồng giữa hai người không thể hàn gắn và chung sống với nhau được nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 03 con chung là Vũ Thanh T, sinh ngày 18/5/1998; Vũ Hoàng Thảo N, sinh ngày 21/5/2006 và Vũ Hoàng Đ, sinh ngày 08/02/2013. Cháu Vũ Thanh T đã thành niên. Tại đơn khởi kiện chị đề nghị được trực tiếp nuôi con chung Vũ Hoàng Đ, sinh ngày 08/02/2013 đến tuổi thành niên; anh T trực tiếp nuôi con chung Vũ Hoàng Thảo N, sinh ngày 21/5/2006 đến tuổi thành niên; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Q thay đổi quan điểm về việc nuôi con chung. Chị đồng ý để anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con chung theo nguyện vọng của anh T.

Về tài sản chung: không có.

Về công nợ chung: không có.

Bị đơn anh Vũ Trường T trình bày:

Anh và chị Trần Thị Q chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn năm 1997 tại UBND phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Năm 2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị Q bỏ về nhà mẹ đẻ ở. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Anh đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Q. Anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 03 con chung là Vũ Thanh T, sinh ngày 18/5/1998 (*đã thành niên*); Vũ Hoàng Thảo N, sinh ngày 21/5/2006 và Vũ Hoàng Đ, sinh ngày 08/02/2013. Anh đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con chung Vũ Hoàng Thảo N, sinh ngày 21/5/2006 và Vũ Hoàng Đ, sinh ngày 08/02/2013 đến tuổi thành niên, không yêu cầu chị Quý cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không có.

Về công nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa:

[1]*Về quan hệ tranh chấp:* chị Trần Thị Q có đơn khởi kiện đề nghị được ly hôn với anh Vũ Trường T và được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Đây là vụ án “*Tranh chấp về hôn nhân gia đình*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]*Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải theo

đúng trình tự và thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các tài liệu, quyết định tố tụng của Tòa án cho các đương sự. Tại phiên tòa, chị Trần Thị Q và anh Vũ Trường T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3]*Về tình cảm*: chị Trần Thị Q và anh Vũ Trường T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến tháng 8/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống và không thể tiếp tục chung sống cùng nhau. Qua công tác hòa giải tại Tòa án thể hiện thực tế cuộc hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng mà không thể hàn gắn được. Như vậy, mục đích chung sống giữa chị Q và anh T không đạt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, yêu cầu của chị Q đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Trường T là có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

[4]*Về con chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Q đề nghị mỗi người nuôi một con chung chưa thành niên. Tuy nhiên, anh T đề nghị được chăm sóc cả hai người con chung chưa thành niên. Chị Q chấp nhận yêu cầu này của anh T. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng này của anh T và chị Q là chính đáng, có căn cứ quy định tại điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[5]*Về tài sản chung*: không có.

[6]*Về nợ chung*: không có.

[7]*Về quyền và nghĩa vụ của các đương sự đối với việc nuôi con chung sau ly hôn*: Chị Trần Thị Q và anh Vũ Trường T thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo các quy định tại Điều 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[8]*Về án phí*: chị Trần Thị Q phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Q về việc ly hôn.

1. Về tình cảm: chị Trần Thị Q được ly hôn với anh Vũ Trường T.
2. Về con chung:

Giao cho anh Vũ Trường T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung Vũ Hoàng Thảo N, sinh ngày 21/5/2006 và Vũ Hoàng Đ, sinh ngày 08/02/2013 đến tuổi thành niên.

Chị Trần Thị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung, đồng thời có quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: chị Trần Thị Q phải chịu 300.000 đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

(*Chị Q đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000191, ngày 03/8/2020 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều*).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Bình